TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HOÀ** **TỈNH PHÚ YÊN** _____	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **ĐỘC LẬP – TỰ DO – HẠNH PHÚC** _____
Số: 13/2020/QĐST- HNGĐ	*T, ngày 14 tháng 01 năm 2020.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 523/2019/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc T1, sinh năm 1977; Địa chỉ: thôn P, xã H, huyện H, tỉnh Phú Yên.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1982; Địa chỉ: Khu phố 3, phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84, 110, 118 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Ngọc T1 và chị Nguyễn Thị Thúy V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Thị Hoàng T2, sinh ngày 6 tháng

6 năm 2012 (hiện đang ở với chị V). Anh Nguyễn Ngọc T1 và chị Nguyễn Thị Thúy V thống nhất giao con Nguyễn Thị Hoàng T2 cho chị Nguyễn Thị Thúy V trực tiếp nuôi dưỡng, anh Nguyễn Ngọc T1 cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, kể từ tháng 12 năm 2019 đến khi phát sinh một trong các điều kiện quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân gia đình.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc T1 tự nguyện chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000đồng án phí cấp dưỡng định kỳ; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) theo phiếu thu số 0001082 ngày 25 tháng 12 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố T.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Tuy Hòa;
- UBND phường P, thành phố T, (số 51, ngày 8/7/2011)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phan Thị Lệ Siêng

NGƯỜI KHAI *(Ký tên, ghi rõ họ tên* *hoặc điểm ch*	**THƯ KÝ TÒA ÁN GHI BIÊN BẢN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên)*	**THẨM PHÁN** *(Ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)*